

VÕ VĂN THẮNG*
NGUYỄN TRUNG HIẾU**
ĐẶNG ĐĂNG THU***

LỄ CÚNG TRONG TƯ AN ĐẠO PHẬT Ở VÙNG TÂY NAM BỘ

Tóm tắt: Tư An Đạo Phật ra đời ở vùng Tây Nam Bộ, Việt Nam vào năm 1947. Đây là một loại hình tôn giáo mới ra đời dựa trên cơ sở tổng hợp các triết lý của các truyền thống tôn giáo lớn như Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo, Kitô giáo và tín ngưỡng dân gian. Việc thờ phụng và hệ thống lễ cúng trong năm của Tư An Đạo Phật mang tính tôn giáo và tín ngưỡng dân gian ở vùng Nam Bộ. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu và phân tích về ba lễ cúng nổi bật, bao gồm: lễ cúng Tổ Thầy thuốc, cúng Trại ruộng và cúng Cấp tế. Đây là các lễ cúng rất độc đáo trong hệ thống lễ cúng được tổ chức hàng năm ở cộng đồng tín đồ Tư An Đạo Phật.

Từ khóa: Hiện tượng tôn giáo mới, Tư An Đạo Phật, Lễ cúng, tín ngưỡng dân gian, Tây Nam Bộ, Việt Nam.

Dẫn nhập

Tư An Đạo Phật ra đời vào năm 1947, tại huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, như một hiện tượng tôn giáo mới, sau đó lan truyền ra nhiều tỉnh vùng Tây Nam Bộ như Kiên Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long, Cà Mau,... Người sáng lập Tư An Đạo Phật là ông Trương Minh Thành, còn có các tên khác là Trương Thiện Thành, Trương Ngọc Long, ông Sáu Khùng hay ông Đạo Sáu. Ông sinh năm Giáp Dần (năm 1914), tại ấp Cái Đuốc Lớn, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Rạch Giá (nay là tỉnh Kiên Giang). Ông là con thứ sáu trong gia đình nông dân nghèo có bảy anh em. Cha ông có tên là Trương Văn Trục, mẹ ông là Lê Thị Huê,

*, **, *** Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Tp. HCM.

Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Trường, năm 2023: *Nghiên cứu tôn giáo mới Tư An Đạo Phật ở tỉnh An Giang và Kiên Giang*, do TS. Nguyễn Trung Hiếu làm Chủ nhiệm; Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Tp. HCM là cơ quan Chủ trì. Ngày nhận bài: 02/8/2023; Ngày biên tập: 29/8/2023; Duyệt đăng: 12/11/2023.

ông nội của ông có tên Trương Văn Lân, bà nội là Phạm Thị Kiển. Gia đình của ông sinh sống lâu đời ở làng Ngọc Chúc¹.

Ông Trương Minh Thành bỏ nhà đi tu từ năm chín tuổi. Theo sự tường thuật lại của tín đồ, ngày xưa ông tu hành ở điện Rau Tần trên núi Cẩm thuộc vùng Bảy Núi của tỉnh An Giang, và từng qua núi Tà Lon - Bokor (Campuchia) để tu học. Sau thời gian dài tu tập, ông xuống núi đi truyền đạo khắp nơi ở vùng Tây Nam Bộ và thu nhận được rất nhiều người tin theo. Đến tháng 7/1947, ông Đạo Sáu - Trương Minh Thành cùng tín đồ đến ấp Chơn Phnom (nay là ấp Tô Hạ, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang) lập ngôi chùa tên Huỳnh Vân (Quỳnh Vân). Đây là cơ sở cho tín đồ tu hành, đồng thời cư trú, khai khẩn đất rừng để sinh sống. Việc xây chùa hoàn tất vào ngày 19/7/1947 (âm lịch). Tín đồ và người dân khắp nơi đến dựng nhà sinh sống xung quanh chùa. Cũng trong năm này, ông chính thức khai đạo, phát “Lòng phái” cho tín đồ, lấy tên đạo là Tứ Ân Đạo Phật.

Sau đó, do nhiều biến động lịch sử xã hội, ông dẫn dắt giáo đoàn đi nhiều nơi vừa tu hành vừa khẩn hoang, lập làng ổn định cuộc sống và ủng hộ Cách mạng. Trong đó, nổi bật nhất là hai vùng khẩn hoang còn tồn tại đến hôm nay, đó là ấp Kinh Tư (nay đổi thành Kinh Chín, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang) và xã Lương An Trà (huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang). Ông Đạo Sáu - Trương Minh Thành truyền đạo, dẫn dắt tín đồ tu hành, lao động sản xuất đến ngày 25/7/1980 (ngày 14/6/1980, âm lịch) thì viên tịch. Tín đồ an táng và đặt mộ phần của ông bên cạnh chùa Huỳnh Vân [Nguyễn Trung Hiếu & Đặng Đăng Thư, 2022: 28 - 29].

Hiện nay, chưa có thống kê chính thức về số lượng tín đồ của Tứ Ân Đạo Phật. Theo một tín đồ uy tín trong cộng đồng, số lượng tín đồ từ thuở khai lập đạo khá đông, cư trú ở khắp vùng Tây Nam Bộ như An Giang, Kiên Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Cà Mau,... Nhiều gia đình tín đồ hiện nay đang sinh sống ở làng đạo Lương An Trà, Bình Giang có nguồn gốc từ tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Long, Cà Mau,...

Sau năm 1975, do nhu cầu của cuộc sống và bị ảnh hưởng của cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam, tín đồ di tản khắp nơi để cư trú và sinh sống. Hiện nay, tín đồ cư trú tập trung đông nhất ở xóm đạo xã Lương

An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (trước kia là xã Bình Sơn). Theo phỏng đoán của tín đồ lão niên, số lượng tín đồ Tứ Ân Đạo Phật hiện nay ở xã Lương An Trà có trên 2000 người²; xã Bình Giang có hơn 3000 tín đồ (Báo cáo của chùa Long Châu Điện, 2012). Số lượng tín đồ sinh sống rải rác khắp nơi chưa được thống kê cụ thể.

Tuy nhiên, theo khảo sát sơ bộ của chúng tôi, số lượng thực về tín đồ ở xã Bình Giang cao hơn so với con số đã đưa ra. Chúng tôi thực hiện cuộc khảo sát dựa trên số cư dân sinh sống ở hai bên bờ Kinh Chín, với chiều dài hơn 6 km, mật độ cư trú của người dân nơi đây khá đều, thậm chí có đoạn là khá đông đúc. Suốt 6 km ở hai bên bờ kênh, có khoảng 3000 ngôi nhà, đều là nơi cư trú của tín đồ, với biểu tượng nhận dạng là bàn thờ thông thiên hai tầng đặt ở phía trước. Ấp Kinh Chín trước kia là nơi sinh sống của tín đồ nên giáo chủ cho cất các Trại - ban sản xuất... Tín đồ ở đây sinh sống tập trung và cố định hơn, bởi có điều kiện sống rất thuận lợi. Vào mỗi lễ cúng của đạo ở chùa Long Châu Điện như lễ giỗ Thầy, lễ cúng rằm Thượng nguyên... tín đồ đến tham dự rất đông.

Là một loại hình tôn giáo mới ra đời muộn, chịu ảnh hưởng của Phật giáo, nhưng trong lễ cúng thường niên của Tứ Ân Đạo Phật có sự pha trộn của nhiều yếu tố văn hóa - tôn giáo khác nhau, trong đó vừa có Phật giáo vừa có tín ngưỡng dân gian và Đạo giáo. Nổi bật nhất vẫn là tín ngưỡng dân gian, còn Phật giáo thì đã được “biến dịch” và mang màu sắc riêng của Tứ Ân Đạo Phật.

Hàng năm, trong cộng đồng tín đồ Tứ Ân Đạo Phật thực hiện nhiều lễ cúng lớn. Trong nghiên cứu này, chúng tôi bước đầu khảo sát ba lễ cúng, đó là: cúng Nhà thuốc, cúng Trại ruộng và cúng Cấp tế. Đây là ba lễ cúng rất độc đáo, thể hiện yếu tố tín ngưỡng dân gian trong tôn giáo, và cho thấy mối quan hệ hòa quyện giữa tôn giáo với tín ngưỡng dân gian. Sự hòa quyện này tạo thành nét riêng cho Tứ Ân Đạo Phật đặt trong bức tranh sinh động các tôn giáo nội sinh ở vùng Tây Nam Bộ.

Liên quan đến Tứ Ân Đạo Phật ở vùng Tây Nam Bộ, hiện chưa có tác giả nào quan tâm, ngoại trừ nghiên cứu sơ khai của chúng tôi đã được công bố trên tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo (số 6/2022). Ở nghiên

cứu này, chúng tôi chủ yếu sử dụng phương pháp điền dã, thu thập tư liệu liên quan đến Tứ Ân Đạo Phật. Chúng tôi thực hiện mười lăm lần điền dã (từ tháng 11/2020 đến tháng 3/2023) ở các cơ sở thờ phụng của đạo; thực hiện phỏng vấn sâu các tín đồ mà nội dung câu hỏi liên quan đến lịch sử và những điểm đặc biệt trong các lễ cúng,... Ngoài ra, chúng tôi còn tham dự trực tiếp thực hành lễ cúng; quan sát, quay video diễn trình lễ cúng, nghiên cứu, tìm hiểu những điểm đặc biệt cũng như ý nghĩa của từng nghi lễ, lễ vật,... Từ tư liệu điền dã về lịch sử, phỏng vấn sâu, phỏng vấn thẩm định - đối chiếu,... chúng tôi góp phần lý giải sơ bộ về ý nghĩa, nghi lễ và lễ vật trong các lễ cúng mà chúng tôi quan tâm ở đây.

1. Ba lễ cúng chính của Tứ Ân Đạo Phật

1.1. Lễ cúng Nhà thuốc (ngày 25 tháng Chạp âm lịch)

Trong cộng đồng tín đồ Tứ Ân Đạo Phật có hoạt động bốc thuốc nam trị bệnh cho người dân và tín đồ. Hoạt động bốc thuốc trị bệnh là do ông Trương Minh Thành sáng lập và truyền dạy. Nhà thuốc Bảo Hòa là nơi ông Đạo Sáu thành lập đầu tiên khi dẫn tín đồ đến đây khẩn hoang lập làng vào năm 1952.

Trong thời kỳ đầu truyền dạy đạo, ông Đạo Sáu đã bốc thuốc trị bệnh cho người dân bằng những bài thuốc mà ông học được, bằng những dược liệu gắn liền đời sống người dân nông thôn. Ngoài ra, ông Đạo Sáu còn dùng những “phù chú” để trị bệnh. “Phù chú” hiện nay đã thất truyền. Thời kỳ này, ngoài ông Đạo Sáu bốc thuốc ra thì có nhiều thầy thuốc giỏi là đệ tử của ông cùng trị bệnh cho người dân trong và ngoài đạo. Suốt lịch sử hình thành và hoạt động, tín đồ Tứ Ân Đạo Phật đã gìn giữ Nhà thuốc do giáo chủ thành lập. Từ khi ông Đạo Sáu qua đời đến nay, tín đồ có uy tín, cao tuổi trong đạo tiếp tục nối truyền, phân công nhiệm vụ phụ trách công việc bốc thuốc, sưu tầm thuốc nam ở khắp mọi nơi để phục vụ cho tín đồ và người dân.

Trước đây, công việc bào chế thuốc của cộng đồng tín đồ Tứ Ân Đạo Phật diễn ra ở hai ngôi chùa. Đó là chùa Lương An Thành (xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang) và Nhà thuốc Bảo Hòa chùa Long Châu Điện (ấp Kinh Chín, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang). Tuy nhiên, sau này do nhiều nguyên nhân như

không có đội ngũ tìm dược liệu, không người kế thừa “bắt mạch hốt thuốc”... nên Nhà thuốc ở chùa Lương An Thành không còn hoạt động và tín đồ tập trung nhân lực về nhà thuốc Bảo Hòa. Nhà thuốc Bảo Hòa được xây dựng bên cạnh chùa Long Châu Điện bằng tường gạch và cây lá rất Khang trang, rộng thoáng. Bên trong nhà thuốc thờ một số nhân vật gắn liền với nghề thuốc nam.

Ở trung tâm nhà thuốc, trên cao, lập trang thờ Tam vị Thánh tổ. Trang thờ này được bài trí đơn giản, dài 4cm, ngang 6cm. Trên trang thờ có lư hương, chân đèn, bình hoa và bài vị bằng chữ Hán 三位聖祖 (Tam vị Thánh tổ). Bên cạnh trang thờ, có dựng một cây khô khoảng 1.5m, được điêu khắc hình rồng uốn lượn quanh thân cây. Theo tín đồ, cây này biểu trưng cho cây thuốc, và cũng là “cây gậy” của Tam vị Thánh tổ. Tam vị Thánh tổ theo giải thích của Tứ Ân Đạo Phật là các vị Phục Hi, Thần Nông và Huỳnh Đế. Đây là các vị Tổ sáng lập nên nghề thuốc, bốc thuốc, có tri thức về cây thuốc. Trong đó có ông “tổ máy” làm nhiệm vụ “xất thuốc”, “bào chế thuốc”.

Hình tượng Tam vị Thánh tổ - ba vị tổ nghề thuốc theo quan niệm của Tứ Ân Đạo Phật - gắn liền với hình tượng các thần linh trong thần thoại Trung Hoa, và có ảnh hưởng sâu đậm trong văn hóa Việt Nam. Trong thần thoại Trung Hoa, Phục Hi là vị thần giúp con người rất nhiều từ thời kỳ sơ khai, như dạy dùng lửa, bắt cá, chăn nuôi gia súc, xem sự vận động của thời tiết,... Đặc biệt, trong nghề y, “ông cũng được coi là Ông tổ. Ông ném các loại cây cỏ để tìm ra thuốc chữa bệnh. Ông còn sáng tạo ra phép châm, gọi là cứu châm để trị bệnh. Cứu châm gồm có: thiên châm, viên châm, đê châm, phong châm, phệ châm, viên lợi châm, hào châm, trường châm, đại châm. Phương pháp chữa trị này chỉ dùng châm chích mà chữa khỏi bệnh, thật kỳ diệu” [Dương Tuấn Anh, 2009: 26]. Thần Nông, trong thần thoại Trung Hoa, cũng là người có công lớn trong việc giúp đỡ con người, cũng là Ông tổ của nghề thuốc. Theo thần thoại Trung Hoa thì “Thần Nông giắt ngọn roi Giã Tiên vào bên thắt lưng, Thần Nông cưỡi mây bay đến núi Thành Dương. Ông tự mình đi tìm các loại thuốc, dùng ngọn roi thần phát hiện các loại thuốc chữa bệnh. Ngọn roi phát ra tia sáng lấp lánh, giúp Thần Nông nhận rõ đâu là cây thuốc, đâu không phải là cây thuốc. Thần Nông hái được rất

nhều thuốc, cứu chữa cho dân bị ốm. Nhưng người ốm đau quá nhiều, Thần Nông không thể cứ đi kiếm thuốc mãi được. Ông bèn tìm các loại cây thuốc mang về, gọi mọi người đến và dạy cho họ đặc tính của từng cây thuốc. Ông tự mình ném thử các loại lá cây trong rừng, giải thích rất rõ ràng cho dân. Chính vì phải ném nhiều loại lá như vậy, có ngày ông bị trúng độc tới bảy mươi lần. Nhưng ông vẫn không nề hà gian khó, nguy hiểm, từ đó tìm ra được thuốc chữa bệnh cho dân. Có người cho rằng, một lần, do ném phải lá của một loài cây thân mềm mại, có hoa nhỏ màu vàng, ông đau bụng dữ dội, rồi đứt ruột thành từng khúc mà qua đời. Về sau người ta gọi loài cây ấy là Đoạn Trường Thảo (loài cỏ làm đứt ruột)” [Dương Tuấn Anh, 2009: 27].

Còn vị thần khác trong Tam tổ là Huỳnh Đế, theo lời kể của tín đồ, là vị thần có công lớn đối với nghề y, thần được xem là Tổ máy. Người sáng tạo và canh giữ cỗ máy xay thuốc. Tuy nhiên, trong thần thoại Trung Hoa, chúng tôi chưa tìm được điển tích nào liên quan đến việc bào chế thuốc - tổ máy của vị thần này. Chỉ có những chi tiết liên quan đến việc cai quản vạn vật, vũ trụ và chế tạo ra những vật liệu kim loại như chiếc xe, bình khí,... Bước đầu có thể cho rằng, hai hình tượng Tổ Thầy thuốc Phục Hi và Thần Nông, do ảnh hưởng từ nguyên mẫu thần thoại Trung Hoa, đến Huỳnh Đế, thế giới quan của Tứ Ân Đạo Phật đã xác lập cho ông nhiệm vụ mới gắn với việc hốt thuốc trị bệnh là “Tổ máy”. Việc xác lập “nhiệm vụ mới” có thể xuất phát từ nguyên nhân, trong thần thoại Trung Hoa, ba nhân vật Phục Hi, Thần Nông, Huỳnh Đế không tách rời nhau, và ở Việt Nam cũng như vậy. Do đó, vai trò, vị trí của Huỳnh Đế trong nghề thuốc cũng phải được “định vị” luôn cho cả ba ông.

Lễ cúng Tổ Thầy thuốc được tổ chức bên trong và ngoài Nhà thuốc Bảo Hòa. Diễn ra vào khoảng 3 giờ 30 sáng ngày 25 tháng Chạp hàng năm. Lễ vật dâng cúng chủ yếu là “thủ vĩ” (bao gồm: đầu, đuôi và các bộ phận khác của con lợn/heo), nhưng đến ba năm thì đáo lệ. Nếu trong năm cộng đồng tín đồ có kinh phí thì việc cúng heo sẽ thường xuyên hơn, không cần phải đợi “ba năm đáo lệ”.

Khi triển khai nghi lễ, tín đồ lập bốn bàn cúng. Bàn quan trọng nhất đặt bên trong Nhà thuốc, ngay phía dưới bàn thờ Tam vị Thánh tổ.

Bên ngoài nhà thuốc, trước sân, lập ba bàn. Bàn ở giữa cúng *Đất đai*, bên phải cúng các *Thầy thuốc và Ban sưu tâm đã quá vãng từ trần*, bàn bên trái cúng *Vong linh chiến sĩ*.

Lễ cúng diễn ra vào 3 giờ 30 phút sáng, nhưng công việc chuẩn bị mâm lễ vật cúng tiến hành từ 12 giờ đêm. Khoảng 12 giờ khuya, cộng đồng tín đồ làm thịt một con heo trắng, nặng khoảng 80kg. Trước khi làm thịt heo, thực hiện nghi thức quan trọng, đó là cúng “siêu sinh”. Một tín đồ lớn tuổi lập bàn cúng nhỏ, đặt lư hương, rượu, bánh ngọt, giấy tiền vàng mã nơi làm thịt con heo. Sau đó, vái nguyện - “xin” con heo tha thứ, hãy đầu thai kiếp khác làm người, thoát kiếp làm súc vật. Tín đồ cầm ly rượu đến rót xuống đất nơi heo nằm và phun rượu lên mình heo. Sau đó, đốt vàng mã “hóa sinh” cho heo. Thực hiện xong nghi thức “hóa sinh”, một người nam tiến hành làm thịt con heo.

Ở bàn cúng giữa Nhà thuốc (bàn cúng quan trọng nhất) đặt rất nhiều lễ vật theo quy định từ trước đến nay. Trên bàn, đặt con heo (thịt còn sống) nằm sấp. Trên miệng heo đặt hai ngọn đèn cây hai bên, còn gọi “heo ngậm đèn”. Trên lưng heo, đặt một con dao và cái thớt. Hai bên con heo, đặt tám đĩa thịt heo sống đã được thái ra từng miếng, bốn đĩa lòng heo luộc, tám đĩa rau sống, hai con vịt luộc, thau huyết sống, thau huyết chín, nôi cháo đặc, hai thau lòng heo sống và chín,... Trên bàn còn đặt thau muối, gạo, đĩa trái cây lớn, bình hoa, nước trà, rượu, lư hương, đèn cây... Trên các thau, đĩa, nôi,... đựng lễ vật dâng cúng ở bàn này, đều có đặt trên đó một cây nhang được đốt cháy. Việc đặt nhang lên các phẩm vật, theo tín đồ cho biết, có ý nghĩa là cho các vị về chứng hưởng. Các bàn thờ bên ngoài sân chùa, dâng cúng lễ vật: vịt nấu cháo, bánh ngọt, trái cây, bắp, khoai, lúa, hoa, quả, nước trà, nước ngọt, rượu,... Các bàn cúng được bài trí rất trang trọng.

Lễ cúng diễn ra vào thời điểm khá sớm, do vậy, số lượng tín đồ tham gia không nhiều. Khoảng 70 tín đồ sống xung quanh chùa và một số tín đồ ở ngôi chùa khác đến tham dự. Khi sắp xếp hoàn tất các lễ vật, tín đồ tập trung đứng nghiêm trang trước bàn cúng trong Nhà thuốc. Ở các bàn cúng, có những tín đồ được phân công “đứng hầu”. Bàn trong Nhà thuốc có bốn tín đồ nam đứng hầu ở bốn góc. Ba bàn

bên ngoài có ba tín đồ. Những tín đồ đứng hầu thực hiện việc rót nước mát, nước trà, nước ngọt, rượu, hoặc thực hiện công việc phục vụ lễ cúng trong suốt quá trình diễn ra theo yêu cầu của vị làm chủ lễ. Tín đồ “hầu” chỉ được đứng, không được ngồi.

Các tín đồ nhận nhang. Tín đồ lớn tuổi làm chủ lễ. Mọi hoạt động nghi lễ trong lễ cúng đặt dưới sự điều khiển của vị chủ lễ này. Khi bắt đầu lễ cúng, một tín đồ lớn tuổi khai lon nước ngọt, dâng lên trán nguyện, rót nước vào các ly trên bàn thờ. Cách rót từng giọt nhỏ, chia làm ba lần. Nếu rót nhiều một lần được xem là “thất kính” với thần, thánh.

Rót nước xong, người chủ lễ thông báo: “Kính mời quý vị trình cúng”. Trước tiên, chấp nhang lên trán nguyện và lấy dấu Thánh ở bốn hướng, rồi quỳ xuống thực hiện nghi thức nguyện hương.

Tiếp đó dâng nhang lên trán nguyện, đọc bài kinh “Nguyện hương”. Sau đó họ tiếp tục đọc lời nguyện “Nam mô A Di Đà Phật, trước trình ơn trên Thầy Tổ cảm ứng chứng minh, chứng lễ. Hôm nay là ngày 25 tháng Chạp năm Nhâm Dần, các chúng con nam nữ đại tiểu đồng trong bốn hội đạo Tứ Ân chùa Long Châu Điện, và quý huynh đệ ở Lương An Trà đồng sắm hương, đăng, trà, hoa, quả, lễ vật, và có làm con gỏi để cúng Tam vị Thánh tổ Nhà thuốc nam Bảo Hòa. Nhân dịp lễ tất niên, các chúng con cúng cầu nguyện cho ông bà, cô bác, anh chị em đến nhà thuốc hốt thuốc mang về uống mau lành bệnh. Và cầu nguyện cho anh chị em, như duyên trong phòng thuốc; anh chị em trong ban sưu tầm và ban nhồi thuốc, phơi thuốc luôn luôn được dồi dào sức khỏe, được nhiều may mắn, kính trình ơn trên quý vị³, cảm ứng chứng minh, chứng lễ và hộ độ. Nam mô A Di Đà Phật”. Đọc xong lời nguyện, rồi xá ba xá. Tín đồ chủ lễ đưa nhang cho tín đồ “đứng hầu” để cắm nhang trên bàn. Các tín đồ khác quỳ lạy, tay vẫn chấp nhang cho đến khi kết thúc lễ cúng.

Cắm nhang xong, tất cả nguyện - lạy trình Thầy Tổ, đưa tay lên trán nguyện, cúi người lạy năm lạy. Tiếp theo, lần lượt đến vái nguyện và lạy Tam giáo Thánh như năm lạy, Tam vị Thánh tổ Nhà thuốc mười hai lạy, Chư vị Sơn Thần Năm Non Bảy Núi mười hai lạy.

Tín đồ quay ra bàn thờ phía ngoài sân, nguyện và trình lạy Đất đai năm lạy; lạy tướng nhớ đến các vị thầy thuốc và ban sưu tầm đã quá vãng từ trần bốn lạy, vong linh chiến sĩ bốn lạy. Khi lạy xong những đối tượng linh thể trong lễ cúng. Tiếp tục thực hiện lạy “hiệp nhi” (lần thứ hai). Quá trình lạy như vậy được thực hiện ba lần. Hai lần sau, các bước vái nguyện lạy, trình tự lạy các bàn cúng giống như lần một. Khi kết thúc một hiệp lạy, tín đồ đứng hầu ở các bàn cúng thực hiện nghi thức “châm nước”: nước mát, nước trà, nước ngọt và rượu. Nghi thức châm phải nhẹ nhàng, từng giọt, ba lần rót. Trước khi châm nước, rượu, tín đồ đưa chai nước, chai rượu lên trán vái nguyện. Xong ba lần nguyện lạy, tín đồ “trở” lễ vật trên bàn. Trước khi thực hiện nghi thức “trở heo”, tín đồ thu nước, rượu cúng trên tất cả các bàn vào một ly lớn, rót nước, rượu mới vào. Trước khi thu nước, rượu, các tín đồ thực hiện hành động đưa ly nước, rượu lên miệng, biểu trưng cho việc “thọ hưởng” vật phẩm của các vị “khuất mặt” ban cho. Trước tiên là trở heo - “con gỏi”. Heo cúng (con gỏi) được “lật” ngửa ra, và đặt hai đèn cầy vào miệng heo như ban đầu; bên cạnh heo để một tấm thớt và con dao. Các vật phẩm khác như: huyết sống, huyết chính, lòng luộc, đĩa thịt sống, đĩa rau,... đều được tín đồ “trở” lại. Nói chung, trên bàn cúng ở giữa nhà thuốc, các vật phẩm mặn đều phải “trở” cho các vị thọ hưởng phần còn lại.

Hoàn thành nghi thức “trở heo”, tiếp tục thực hiện nghi thức “cúng hậu”. Cúng hậu là cúng “sau”, đối tượng thụ hưởng của lần cúng hậu, đó là “binh gia” của các vị ở lần cúng trước. Theo quan niệm của Tứ Ân đạo Phật, mỗi vị thần linh đều có người hầu cận, có binh gia, bộ hạ của các ngài.

Trước tiên, cúng “binh gia bộ hạ” của Thầy Tổ. Tín đồ tiếp tục quỳ chấp tay lên trán vái nguyện và cúi lạy năm lạy, rồi nguyện - lạy binh gia của Tam giáo Thánh nhân năm lạy, Tam vị Thánh tổ Nhà thuốc mười hai lạy, chư vị Sơn Thần Năm Non Bảy Núi mười hai lạy. Xong nghi thức lạy binh gia, thực hiện “lạy đưa” ba lạy. “Lạy đưa”, có nghĩa là “lạy” tiễn các vị đi khi thọ hưởng xong tất cả các lễ vật dâng cúng. Trong quá trình “lạy đưa”, một tín đồ đem giấy tiền vàng mã trên tất cả các bàn thờ “hóa” (đốt) đi. Trong quá trình đốt, tín đồ đọc bài chú Vãng sanh (hay còn gọi là Vãng sanh thần chú). Hoàn thành nghi thức “lạy đưa”, tất cả đứng dậy lần lượt thực hiện các nghi thức: lấy đầu Thánh ở

bốn hướng, Hòa nam, Thánh chúng, đối diện nhau Hòa chúng. Sau cùng, quay vào bàn thờ chính Tam vị Thánh tổ thực hiện nghi thức Bái gối - hoàn tất lễ cúng Nhà thuốc.

Một tín đồ lớn tuổi, uy tín của đạo chịu trách nhiệm quản lý Nhà thuốc đã đọc báo cáo hoạt động của Nhà thuốc trong năm qua, như: số lần đi tìm thuốc, số lượng thuốc, số người đến hốt thuốc, số kinh phí đóng góp đã sử dụng, kinh phí còn dư,... cho đông đảo tín đồ được biết, và góp ý trong năm mới cần thực hiện thêm những công việc gì...

Khi hoàn thành lễ cúng, đến “hạ lễ vật” xuống, cùng chia nhau mỗi phần phẩm vật. “Con gối” được phân thành nhiều phần, kiếng/cúng cho chùa và các tín đồ lớn tuổi uy tín trong cộng đồng, hoặc những người tín đồ chủ lễ phụ trách công việc trong tháng... Phần còn lại, tín đồ nấu cơm cùng nhau ăn.

2.2. Lễ cúng Trại ruộng (ngày 28 tháng Chạp âm lịch)

Như chúng tôi đề cập, trong quá trình thu nhận tín đồ và khẩn hoang lập làng ở vùng Lương An Trà (Tri Tôn, An Giang), Bình Giang (Hòn Đất, Kiên Giang), ông Đạo Sáu và tín đồ có cất một số Trại ruộng để ở và lao động sản xuất. Tuy nhiên, qua thời gian, hiện nay chỉ còn hai Trại ruộng. Theo các tín đồ cho rằng, đây là dấu tích quan trọng của Thầy Tổ gồm nơi ở, truyền đạo, tu hành và lao động sản xuất. Do vậy mà ngày nay, ở hai trại ruộng, tín đồ xem như ngôi thờ quan trọng của đạo; nơi tập hợp tín đồ khi diễn ra lễ cúng,...

Hiện nay, một Trại ruộng nằm ở ấp Kinh Chín (xã Bình Giang, huyện Hòn Đất) đối diện chùa Long Châu Điện, còn gọi là Nhà chung. Ngôi Nhà chung ngày xưa ông Đạo Sáu cùng tín đồ dựng lên để “ở chung, làm chung, ăn chung và dạy đạo”. Ngôi Nhà chung trước đây được cất rất dài, khoảng 300 mét. Tuy nhiên, sau này, do hoàn cảnh sống và tín đồ di cư nhiều nơi, nên sau 1975, ngôi Nhà chung được cất ngắn lại như hiện nay. Một Trại ruộng khác đặt ở gần chùa Lương An Thành (xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang), nơi ông Đạo Sáu sinh sống, lao động sản xuất sau năm 1975 cho đến khi qua đời.

Trại ruộng là ngôi nhà bình thường, theo kiểu kiến trúc nhà truyền thống của người nông dân Việt vùng Nam Bộ: nhà ba gian hai chái, nóc mái,... Trước đây, nhà được cất bằng cây lá đơn sơ. Sau này, khi

giáo chủ qua đời, tín đồ làm ăn thuận lợi, đã chung góp tiền cất lại bằng sắt, lợp thiếc, xây sân bằng gạch... để làm nơi thờ phụng kang trang hơn.

Ở hai Trại ruộng, bài trí thờ giống nhau, nhưng khác với việc thờ phụng ở chùa. Cụ thể là: phía trước gian giữa Trại ruộng, thờ Cửu Huyền Thất Tổ với biểu tượng Trần điều và có in các chữ Hán 九玄七租. Phía sau, gian giữa, đặt một giường thờ, là nơi nghỉ ngơi của Thầy Tổ. Ở giường thờ, che màn xung quanh, đặt “chiếu bông - gói dựa”, khai trà, bình trà, chén đĩa,... Đây là cách bài trí theo mô-tip truyền thống giường thờ của người Việt vùng Nam Bộ nói chung và trong các tôn giáo nội sinh như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn nói riêng. Hiện nay, mô-tip bài trí giường thờ “chiếu bông - gói dựa” chỉ còn trong các tôn giáo nội sinh vùng Tây Nam Bộ. Ở nhà của người Việt vùng Nam Bộ còn rất hiếm cách bài trí giường thờ.

Tuy có hai Trại ruộng, nhưng tín đồ chỉ tổ chức lễ cúng lễ ở Trại ruộng Lương An Trà vì nơi đây ngày xưa, ông Đạo Sáu sinh sống lâu nhất. Lễ cúng diễn ra vào khoảng 3 giờ 30 khuya ngày 28 tháng Chạp hàng năm. Đây là lễ cúng lớn, quan trọng của đạo nên có khá đông tín đồ đến tham dự (khoảng 100 người). Do đặc thù lễ cúng tổ chức vào thời gian khá sớm nên tín đồ nhiều nơi ở xa không thể đến tham dự. Những tín đồ tham dự chủ yếu là nhà gần chùa và Trại ruộng, cũng có tín đồ ở chùa Long Châu Điện đến từ chiều hôm trước để tham gia lễ cúng.

Thực hành cúng Trại ruộng với ý nghĩa là cúng “binh gia” của Ông cố - Bà cố, tức là Thầy và hiền thê của Thầy. Có nghĩa là, người tu hành đắc quả thì luôn có binh gia phò tá. Ngoài ra, binh gia của Ông cố - Bà cố cũng là thần linh phù trợ cho người dân trong quá trình sinh sống, lao động sản xuất. Do vậy, hàng năm, tín đồ phải tổ chức lễ cúng. Giống như lễ cúng Nhà thuốc, vật phẩm trong lễ cúng Trại ruộng chủ yếu là thịt heo.

Từ khoảng 12 giờ khuya, đông đảo tín đồ sinh sống gần Trại ruộng đến tham gia vào công đoạn làm heo và nhiều việc khác. Nghi thức thực hiện trước khi làm thịt heo giống như lễ cúng Nhà thuốc: đầu tiên,

đặt bàn cúng, vái nguyện,... cho heo “hóa sinh” đầu thai làm người, không làm súc vật. Khi heo được làm xong, đến 2 giờ khuya, thì lập bàn cúng lớn phía trước sân Trại ruộng. Trên bàn cúng, bày các lễ vật tương tự như lễ cúng Nhà thuốc, bao gồm: một con heo được làm sạch, mười hai đĩa thịt heo nhỏ để xung quanh; bộ lòng heo như: ruột, gan, phèo, phổi mỗi thứ để trong một thau hoặc rổ; thau huyết sống, huyết chín, cháo đặc; mười hai đĩa rau sống; mười hai chén cháo, mười hai chén muối; trái cây, trâu cau, thuốc hút, tô gạo, tô muối, trà, rượu, bình hoa, đèn cầy,... Trên những lễ vật mặn, tìn đồ đều đặt một cây nhang.

Heo được đặt nằm sấp, miệng đặt hai cây đèn cầy hai bên - “heo ngậm đèn”. Trên lưng heo, tìn đồ đặt một tấm thớt và con dao, với ý nghĩa, các đấng “binh gia” muốn dùng gì thì “chặt dùng miếng đó”. Phía trong Trại ruộng, trên các bàn thờ có dâng các phẩm vật như: bánh ngọt, nước, bình hoa, trái cây,...

Khi thực hiện xong các vật phẩm dâng trên bàn, đến giờ tổ chức lễ cúng. Tìn đồ tề tựu trước bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ, nam một bên, nữ một bên - “nam tả - nữ hữu”. Quá trình diễn ra lễ cúng đặt dưới sự hướng dẫn của tìn đồ làm chủ lễ lớn tuổi. Tìn đồ đứng nghiêm trang, chấp tay lên trán vái nguyện: “Nam Mô A Di Đà Phật...”, Cửu Huyền Thất Tổ, Thầy Tổ chứng minh, chúng con, hôm nay ngày... tháng... niên (theo can - chi)⁴, các chúng con môn sanh đồ đệ đạo Tứ Ân nam nữ đồng đẳng trình Ông cố - Bà cố chứng minh, các chúng con đêm nay ngày... tháng... năm, trình cúng lễ thường niên ở Trại ruộng. Nam Mô A Di Đà Phật”. Nguyện xong, thì quỳ lạy trình Thầy bốn lạy, trình Phật tám lạy. Sau đó, quay ra hướng bàn thờ Thông thiên hai tầng thờ Thiên Hoàng - Địa Hoàng phía trước sân, vái nguyện và cúi lạy mười hai lạy. Rồi quay vào trong vái nguyện lạy Cửu Huyền Thất Tổ bên nội và bên ngoại hai mươi lạy.

Thực hiện xong nghi thức lạy ở bàn thờ bên trong Trại ruộng, tìn đồ tập trung thành hai hàng - “nam tả - nữ hữu” ở bàn cúng đặt ngoài sân; hai vị chủ lễ đứng đầu tiên. Lễ cúng này khác với lễ cúng ở chùa, tìn đồ không đọc kinh, gõ mõ mà chỉ vái nguyện và lạy. Xung quanh bàn cúng, có bốn tìn đồ nam đứng “khoanh tay hầu”, thực hiện hoạt động dâng trà, rượu, nước mát, hoặc các công việc khác trong quá

trình diễn ra lễ cúng. Khi sắp xếp xong vị trí hành lễ, một tín đồ lớn tuổi đốt nhang truyền cho các tín đồ. Mỗi người cầm một cây nhang trong suốt quá trình diễn ra lễ cúng.

Khi vị chủ lễ ra hiệu, tín đồ cùng quỳ xuống chấp tay đưa lên trán nguyện, đọc như câu nguyện trước bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ phía trên, kết thúc lời nguyện, tín đồ xá ba xá và cúi lạy mười hai lạy.

Khi tín đồ thực hiện nghi thức lạy, một tín đồ bên ngoài sân, đổ muối vào trong lò lửa đang cháy đỏ rực, tạo ra tiếng nổ. Theo các tín đồ cho biết, tiếng nổ của muối mô phỏng tiếng pháo, với ý nghĩa cung thỉnh chư thần binh gia của Thầy Tổ về ẩm hưởng lễ vật. Sau đó, tín đồ chấp tay lên trán thực hiện nghi thức vái nguyện và lạy mười lạy. Sau ba lần lạy, tín đồ chấp nhang trước ngực, ngồi im lặng khoảng năm phút. Việc ngồi im lặng này là “ngồi hầu” để các ông thọ hưởng lễ vật. Và khi kết thúc ba lần lạy kính dâng lễ vật, tín đồ thực hiện thu nước, thu rượu. Tín đồ đứng hầu đổ các ly nước, rượu đã dâng cúng trên bàn thờ vào trong một ly lớn. Trước khi đổ nước, rượu vào ly, tín đồ đưa lên miệng/mũi ngửi, mô phỏng hình thức “thọ hưởng” phần vật phẩm của các binh gia ân ban. Kết thúc ba lần lạy, tín đồ thực hiện nghi thức “trở lễ vật”, để các vị tiếp tục thọ hưởng phần còn lại. Heo cúng được “lật trở” sang bên trái chứ không lật ngược ra như cúng Nhà thuốc. Các phẩm vật như: cháo trắng, huyết, lòng, thịt, rau sống,... đều được “trộn lên”. Trở vật phẩm xong, các tín đồ đứng “hầu” thực hiện nghi thức châm nước, châm rượu, châm trà, và tiếp tục “đứng hầu”.

Những tín đồ khác tiếp tục quỳ thực hiện nghi thức lễ cúng “chấp hai” (lần thứ hai). Cúng “chấp hai” với diễn trình và số lạy tương tự như lần thứ nhất (mỗi chấp cúng có ba lần lạy). Kết thúc mỗi lần lạy tín đồ đều quỳ hầu chờ các vị thọ hưởng lễ vật, châm tửu, châm rượu. Kết thúc chấp cúng lần thứ hai, một tín đồ đứng hầu, nhận mâm giấy tiền vàng mã “lớn”⁵ trên bàn, đưa lên trán vái nguyện, sau đó đốt ngay ở bàn cúng, với ý nghĩa để các vị thọ hưởng. Tiếp tục thực hiện việc châm rượu, trà và nước. Bên ngoài sân, tín đồ đổ muối vào lửa, tạo nên những tiếng nổ ran, mô phỏng tiếng pháo. Một tín đồ đứng dậy “thâu/thu nhang” của tất cả các tín đồ và thâu/thu nhang ở các lễ vật trên bàn, đem ra đốt ở phía bàn thờ Thiên Hoàng – Địa Hoàng.

Một vị tín đồ chủ lễ lớn tuổi nhận phần diêm – mễ (muối, gạo) ra trước giữa trời, thực hiện nghi thức “thí thực diêm mễ”. Sau đó, các tín đồ ra giữa trời đọc bài kinh Thí thực (còn gọi: Cúng gạo muối cấp diêm mễ hồi hương), vừa đọc vừa tung diêm mễ lên trời đến khi nào kết thúc bài kinh và hết diêm mễ. Những tín đồ khác tiếp tục thực hiện nghi thức hầu cúng, vái nguyện và lạy.

Kết thúc ba “chặp cúng”, và nghi thức thí thực diêm mễ, tín đồ đứng dậy tuần tự thực hiện các nghi thức: lấy dầu Thánh tứ phương, Hòa nam, Hòa chúng và Bái gối. Kết thúc nghi thức Bái gối là hoàn thành lễ cúng. Các tín đồ vào bên trong nhà, xá kính lễ ở các bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ, bàn thờ Thầy. Kết thúc lễ cúng, tín đồ phân chia lễ vật cho các tín đồ lớn tuổi, tín đồ ở thôn đạo khác đến tham gia lễ cúng. Phần còn lại, tín đồ nấu các món ăn đãi tín đồ tham dự.

Quá trình quan sát lễ cúng tại Trại ruộng cho thấy tín đồ thực hành nghi lễ ngắn hơn các lễ cúng khác. Do đối tượng của lễ cúng là “binh gia” của Ông cố và Bà cố, nên không có nghi thức tụng kinh, gõ mõ như cúng “Cấp tế” ở chùa vào ngày 16 tháng Giêng, tháng Bảy và tháng Mười. Từ lễ cúng cho thấy tín đồ Tứ Ân Đạo Phật đã xây dựng cho mình một thế giới quan rất phong phú và đa dạng, phản chiếu sự ảnh hưởng hệ thần linh trong tín ngưỡng dân gian của người Việt vùng Nam Bộ, và một phần chịu ảnh hưởng của môi trường sống tác động vào tâm thức con người.

2.3. Lễ cúng Cấp tế

Cúng Cấp tế được thực hiện trong các lễ cúng: rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy, rằm tháng Mười, ngày vía giáo chủ Trương Minh Thành... Trong các lễ cúng lớn này, sau khi kết thúc ngày cúng chính, tín đồ tổ chức cúng Cấp tế. Có nghĩa là, cúng Cấp tế được tổ chức vào ngày thứ ba của các lễ cúng. Cúng Cấp tế trong các lễ cúng không có sự khác biệt, do vậy, ở đây chúng tôi đề cập lễ cúng Cấp tế vào ngày rằm tháng Giêng (rằm Thượng nguyên).

Sau hai ngày cúng 14 - 15 tháng Giêng hoàn tất, đến ngày 16, lễ cúng “Cấp tế” được tổ chức. Về thời gian, cúng Cấp tế giống như lễ cúng Nhà thuốc, Trại ruộng, diễn ra vào 3 giờ 30 sáng. Theo tín đồ,

cúng Cấp tế có nghĩa là: “Cấp” trong “cung cấp”, “tế” là “cúng tế” - “cúng cung cấp lễ vật” cho các quan từ Thượng đẳng đại thần đến Hạ đẳng hạ thần của Tứ Ân Đạo Phật. Và cúng “binh gia” của các vị Thượng đẳng đại thần đến “binh gia” của Hạ đẳng hạ thần. Trong các lễ cúng lớn, ngày thứ ba (hay ngày 16) là ngày của các quan thân và binh gia, nên cúng mặn. Lễ cúng được tổ chức bên ngoài chính điện chùa, nơi khuôn viên, không được tổ chức trong chùa. Nếu như chùa nào có đình thì lễ cúng diễn ra ở đình, như trường hợp ở xã Bình Giang, lễ cúng Cấp tế diễn ra ở đình, còn tín đồ ở Lương An Trà và Núi Tô (Tri Tôn) do không có đình nên lễ cúng diễn ra bên ngoài chùa. Điểm khác biệt với cúng Nhà thuốc và cúng Trại ruộng là cúng Cấp tế đòi hỏi vật lễ đều ở quy mô lớn hơn, với số lượng nhiều hơn. Có thể lý giải điều này qua thực tế là lễ cúng này hướng tới các vị thượng đẳng thần, trung đẳng thần và toàn bộ binh lính của họ.

Đáng chú ý, trong quá trình vị tín đồ chủ lễ thủ mõ đọc dâng sớ, vị thủ chuông gõ theo những nhịp chuông, và những tín đồ khác cúi lạy theo. Khi đọc xong bài sớ, niệm Nam Mô A Di Đà Phật, cúi người lạy một lạy và đánh một tiếng chuông.

Tín đồ thủ mõ nhận lại phong bao sớ trên đầu tín đồ đang quỳ, để sớ vào phong bao. Đưa lên trán nguyện: “Phú hứa đương kim, tàu quang chấp sớ thượng tấu ơ... ơ...ơ...! Thôi Phán Quan chấp kháng tấu chương ơ...ơ...ơ”! Tín đồ cúi người lạy một lạy, đánh một tiếng chuông. Sau đó, vị thủ mõ đưa sớ cho một tín đồ đang đứng hầu trước bàn cúng Cấp tế đốt dâng sớ.

Tiếp đến, đốt sớ và tiếp tục thực hành nghi lễ. Tín đồ thủ chuông và thủ mõ khởi lên ba tiếng chuông - mõ đồng thanh. Tín đồ thủ mõ tiếp tục gõ mõ tụng bài kinh *Thất Phật diệt tội chơn ngôn*: “Li bà li bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ li nễ đế, ma ha dà đế, chơn lăng cànđế, ta bà ha (tụng 7 lần)”. Trong quá trình tín đồ gõ mõ tụng kinh, các tín đồ khác cúi lạy cùng với tiếng chuông. Lạy đến khi nào tụng xong bài kinh.

Tiếp tục đến tụng bài kinh “Đại bổ khuyết chơn ngôn”. Trong quá trình tụng kinh, các tín đồ đứng hầu thực hiện nghi thức “thâu/thu nhang” trên tất cả các vật cúng trên bàn thờ (nhang trên đĩa thịt, đĩa trái cây, nôi cháu, đĩa gạo, muối,...) đem đi đốt. Tiếp tục tụng bài kinh

Vãng sanh thân chú quyết định chơn ngôn, kinh Cứu khổ, kinh Nguyệt Tiêu, kinh Hồi hướng.

Kết thúc bài kinh Hồi hướng, thực hiện nghi thức thí thực “diêm - mễ” (gạo, muối). Một tín đồ đứng hầu bàn, nhận lấy ở tô gạo và muối, ra giữa sân ngoài trời. Tín đồ tụng bài kinh “Cúng gạo muối cấp diêm mễ hồi hướng”: “Nhất biến thập, thập biến bá, bá biến thiên, thiên biến vạn, vạn biến ức, biến thiểu thành đa, biến ra hằng hà sa số, biến hóa vô lượng vô biên, cấp cấp chư thần chư tướng gia tề tựu, đồng đẳng âm binh cô hồn, kim ngân châu báu, lương mễ, đông khứ đông, tây khứ tây, nam khứ nam, bắc khứ bắc, trung ương khứ trung ương, quy hồi phục hướng phụng hành”.

Trong quá trình tín đồ tụng kinh, tín đồ nhận gạo - muối tung từng chút ít lên trời, rải rộng ra đất, đến khi nào hết bài kinh thì hết gạo muối trên tay. Trong quá trình vị thủ mõ đọc kinh, các tín đồ khác cúi lạy từng lạy chậm rãi đến khi nào hết bài kinh. Xong bài kinh, là thực hiện nghi thức “lạy đưa” binh gia của thần đi. Trước tiên, phải nguyện lạy đưa binh gia tướng sĩ của Thượng đẳng đại thần mười hai lạy, Trung đẳng trung thần mười hai lạy, Hạ đẳng Hạ thần mười hai lạy, mỗi lạy đều đánh kèm một tiếng chuông. Tiếp tục lạy Hộ pháp Di đà bàn kinh ba lạy. Kết thúc lạy Hộ pháp Di đà bàn kinh, tất cả tín đồ cùng đứng dậy tuần tự thực hiện các nghi thức: lấy Dầu thánh, Hòa nam, Thánh chúng, Hòa chúng (hai bên đối mặt nhau, xá ba xá), và quay mặt trước bàn cúng Bái gối. Tín đồ vừa Bái gối vừa đọc bài kinh *Hồi hướng chư Phật chư Thiên*: “Hồi chư Phật chư Thiên trở về sơn động/ Nhựt nguyệt hồi minh/ Thiên đình quy khứ/ Chư tướng quy sơn/ Minh vương an lạc/ Khởi nghĩa Đại Nam/ Quy đầu Phật pháp/ Hồi cổ, hồi chung/ Hồi chung, hồi mõ/ Đại Nam an lạc/ Am tịnh vân điện thái bình/ Nam mô Long Thần Hộ Pháp chứng minh (3 lần)”. Hai tín đồ gõ chuông và mõ đồng thanh liên tục một hồi dài thì kết thúc lễ cúng Cấp tế.

Kết thúc lễ, tín đồ đem những phẩm vật trên bàn cúng xuống, phân chia ra cho tín đồ. Phần còn lại nấu những món ăn, chung nhau dùng bữa sáng sớm. Riêng con heo, tín đồ phân ra nhiều phần, dâng cho chùa một phần và phân chia cho các tín đồ đến tham dự, theo hình thức tín đồ lớn

tuổi được phần phẩm vật ngon. Còn một phần thịt, tìn đồ chặt một cây tầm vòng lớn, xiên từng miếng thịt to vào cây, đặt “nướng mọi” trên đống lửa than. Khi chín thịt, tìn đồ cùng nhau quây quần ẩm hưởng. Ăn theo cách thức “ăn bốc”, không dùng chén đũa, đứng ăn. Theo tìn đồ, đây là phần phẩm vật của các vị thần, mọi người cùng chung hưởng. Và trước đây, ông bà sinh sống, điều kiện khẩn hoang lập làng khó khăn, không chú trọng ăn bằng dụng cụ chén, đũa; cũng không có nơi ngồi ăn, nên phải đứng ăn và dùng tay. Cách thức “ăn bốc” này mô phỏng lại hoàn cảnh sinh sống thời Nam tiến khẩn hoang lập làng vùng Nam Bộ của ông cha ngày trước, tương tự như lễ cúng Việc lễ của người Việt vùng Nam Bộ.

Lễ cúng Cấp tế kết thúc vào khoảng 5 giờ 30 sáng. Khi đó, tìn đồ thực hiện công tác bố thí gạo và muối - “Cấp tế” cho người dân. Khoảng 1000 ký gạo và 50 ký muối được tìn đồ ở chùa chia ra nhiều phần, phân phát cho người dân trong xã, không phân biệt nội đạo hay ngoại đạo. Tìn đồ bố thí một phần gạo và một phần muối. Theo quan niệm, ở nhà thì phải có “gạo, muối”, dù có thể thiếu thứ gì, nhưng không thể thiếu hai loại này. Việc phân phát gạo “Cấp tế” cho người dân được thực hiện ở cả ba ngôi chùa của Tứ Ân Đạo Phật. Bởi vì, cúng Cấp tế vào ngày 16 tháng Giêng, tháng Bảy, tháng Mười hay vào ngày cúng Khai đạo, cúng lễ giỗ của Thầy, tìn đồ các chùa đều có cúng “gạo – muối”, nên thực hiện hoạt động “Cấp tế” - bố thí cho người dân.

Trên đây chỉ là diễn trình nghi thức điển hình trong lễ cúng Cấp tế vào ngày 16 tháng Giêng của tìn đồ Tứ Ân Đạo Phật. Trong lễ cúng Cấp tế còn nhiều hoạt động và nghi lễ khác khá độc đáo, tạo sự khác biệt hoàn toàn, khó lẫn lộn giữa Tứ Ân Đạo Phật với các tôn giáo nội sinh khác ở vùng Tây Nam Bộ.

3. Nhận diện đặc trưng hệ thống lễ cúng của Tứ Ân Đạo Phật

Từ những lễ cúng điển hình mà chúng tôi đề cập ở trên, cho thấy đặc trưng tổng hợp của hiện tượng tôn giáo mới Tứ Ân Đạo Phật. Lễ cúng vừa mang tính tôn giáo vừa tiếp nhận/hoặc hình thành trên nền tảng tín ngưỡng dân gian.

3.1. Tiếp nhận lễ cúng của Phật giáo Bắc tông

Trước tiên, Tứ Ân Đạo Phật đã tiếp nhận các lễ cúng quan trọng của Phật giáo Bắc tông như: lễ cúng rằm Thượng nguyên, Trung

nguyên và Hạ nguyên. Trong Phật giáo Bắc tông, đây là các lễ cúng rất quan trọng, gắn liền với đời sống tinh thần - tâm linh của Phật tử và người dân. Ở Tứ Ân Đạo Phật cũng như vậy, đây là các lễ cúng lớn trong năm, có vai trò rất lớn trong đời sống tôn giáo của tín đồ. Có thể khẳng định, tinh thần Phật giáo luôn gắn liền với đời sống tu hành của cộng đồng. Tên gọi của tôn giáo đã nói rõ điều đó.

Bên cạnh các lễ cúng lớn của Phật giáo được tiến hành phổ biến ở các chùa, từng chùa hay từng cộng đồng tín đồ còn tổ chức những lễ cúng khác gắn với Phật giáo như lễ Phật đản, lễ vía Phật Bà Quán Thế Âm,... Các ngày lễ cúng này, tín đồ tổ chức nhỏ, chỉ đọc kinh, nguyện,... ở các bàn thờ như thời cúng hàng ngày.

3.2. Tiếp nhận lễ cúng của tín ngưỡng dân gian

Lễ cúng theo tín ngưỡng dân gian được tổ chức khá nhiều trong Tứ Ân Đạo Phật. Tứ Ân Đạo Phật thờ rất nhiều vị thần có nguồn gốc từ tín ngưỡng dân gian ở các không gian thờ khác nhau (chùa, miếu, đình). Chính hệ thống thần linh đa dạng như vậy nên Tứ Ân Đạo Phật đã hình thành rất nhiều lễ cúng của tín ngưỡng dân gian. Một điều đặc biệt là, trong một lễ cúng liên quan đến tín ngưỡng dân gian, còn lồng ghép vào đó cúng những nhân vật khác được phối thờ trong đình, miếu, chùa. Chẳng hạn như: lễ cúng ở Sơn Hà Cổ Miếu, có tín đồ cho rằng, đây là lễ cúng Bà Ngũ Hành, cầu Bà độ cho cuộc sống tín đồ và người dân trong làng làm ăn thuận lợi. Nhưng cũng có những cách giải thích, đây là lễ cúng Hạ điền, cúng thần Thành hoàng và Thần Nông. Các lớp ý nghĩa của lễ cúng không rõ ràng và “chồng lớp” nhau. Bởi vì, trong Sơn Hà Cổ Miếu đều có thờ các vị thần linh mà tín đồ đề cập đến.

Ở đình thần Trương Công Định, được cúng vào ngày ông hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, nhưng cũng cúng ông thần Nguyễn Trung Trực với nghi thức giống nhau. Đến lễ cúng ông Nguyễn Trung Trực, cũng được cúng ông Trương Công Định.

Tương tự như vậy, trong lễ cúng Nhà thuốc hay cúng Trại ruộng, có tổ chức cúng phối hợp cho rất nhiều vị thần linh, mà các vị thần linh đó vốn không được thờ phụng trong chùa hay miếu thờ. Có khi hình thức và nội dung của lễ cúng đó xuất phát từ lễ cúng Việc lễ, cúng lệ hàng năm của gia đình dòng họ, rồi qua thời gian, nó được khoác lên đó một niềm tin tôn giáo. Từ đó được tổ chức trong chuỗi lễ cúng của tôn giáo.

Bên cạnh những lễ cúng độc đáo, phổ biến, ảnh hưởng của tín ngưỡng dân gian có những lễ cúng, có thể chỉ được hình thành và chỉ có trong cộng đồng tín đồ Tứ Ân Đạo Phật, điển hình như: cúng Tổ Thầy thuốc, cúng Cấp tế. Hai lễ cúng này chúng tôi chưa thấy trong hệ thống lễ cúng tín ngưỡng dân gian của người Việt vùng Nam Bộ. Và hai lễ cúng này, chắc chắn rằng, chỉ được hình thành từ quan niệm thờ phụng của tôn giáo. Đó là “có thờ thì có cúng phẩm vật” cho thần linh và Tổ nghề.

Kết luận

Tứ Ân Đạo Phật ra đời trong bối cảnh vùng đất Nam Bộ đã hình thành và phát triển rất mạnh các tôn giáo nội sinh, tín ngưỡng dân gian của các tộc người. Do đó, Tứ Ân Đạo Phật không tránh khỏi sự ảnh hưởng của tín ngưỡng dân gian; đồng thời, trên nền tảng tín ngưỡng dân gian, cộng đồng tín đồ hình thành các lễ cúng tôn giáo mang màu sắc tín ngưỡng dân gian rất rõ nét.

Xem xét về lễ vật, ở một số lễ cúng, có thể thấy đó là kết quả tự “sáng tạo” của tín đồ nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh và thế giới quan trong đời sống tôn giáo của cộng đồng tin theo. Những lễ vật dâng cúng chịu ảnh hưởng của lễ vật cúng thần Thành hoàng, cúng lễ gia đình, gia tộc trong tín ngưỡng dân gian của người Việt vùng Nam Bộ.

Nhìn từ khía cạnh ý nghĩa, lễ vật và nghi lễ trong lễ cúng của Tứ Ân Đạo Phật nói chung, ba lễ cúng Nhà thuốc, cúng Trại ruộng, cúng Cấp tế nói riêng, có thể nhận thấy lễ cúng trong Tứ Ân Đạo Phật tạo nên nét độc đáo, đa tầng, hàm chứa nhiều ý nghĩa. Lễ cúng của Tứ Ân Đạo Phật đã góp phần quan trọng làm nên sự khác biệt giữa tôn giáo này với các tôn giáo nội sinh trước đó như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lon...

CHÚ THÍCH:

- 1 Bản chép tay về lịch sử của ông Trương Minh Thành do tín đồ cung cấp cho tác giả Nguyễn Trung Hiếu.
- 2 Nguyễn Trung Hiếu, *Tư liệu phỏng vấn sâu ông B. C. (60 tuổi), Tỳ kheo dân kinh, là tín đồ của ông Đạo Sáu tại chùa Huỳnh Vân*. Phỏng vấn vào tháng 2 và tháng 5 năm 2021.
- 3 Trong phương ngữ Nam Bộ, “quý vừ” có nghĩa là “quý vự”.
- 4 Chẳng hạn như: Nhâm Dần, Kỷ Mão,...

- 5 Trong lễ cúng, có hai dạng giấy tiền vàng mã. Giấy tiền vàng “lớn”, có nghĩa là giấy tiền vàng mã “khổ lớn”, để trong mâm lớn, dành cúng cho các vị “thần linh lớn”. Giấy tiền vàng mã “nhỏ”, khổ nhỏ, đựng trong đĩa, cúng cho âm binh...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Tuấn Anh (2009), *Thần thoại Trung Hoa*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
2. Bản chép tay về lịch sử của ông Trương Minh Thành, do tín đồ Tứ Ân Đạo Phật cung cấp cho tác giả Nguyễn Trung Hiếu.
3. *Báo cáo của chùa Long Châu Điện*, năm 2012, do tín đồ Tứ Ân Đạo Phật cung cấp.
4. Nguyễn Trung Hiếu, *Tư liệu điền dã từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 3 năm 2023*.
5. Nguyễn Trung Hiếu & Đặng Đăng Thư (2021), “Bước đầu tìm hiểu về giáo phái mới Tứ Ân Đạo Phật ở một số địa phương của tỉnh An Giang và Kiên Giang”, Kỷ yếu *Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần V*, Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQG TP.HCM, Nxb. ĐHQG TP.HCM.
6. Nguyễn Trung Hiếu & Đặng Đăng Thư (2022), “Tứ Ân Đạo Phật – nhóm tôn giáo mới ở vùng Tây Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, quyển 24, số 6.

Abstract

RITUAL OF TU AN BUDDHISM IN THE SOUTHWEST REGION

Vo Van Thang

An Giang University, Vietnam National University, Ho Chi Minh City

Nguyen Trung Hieu, Dang Dang Thu

An Giang University, Vietnam National University, Ho Chi Minh City

Tu An Buddhism, a new religion, was established in the Southwest region of Vietnam in 1947 on the basis of synthesizing Buddhism, Taoism, Confucianism, Christianity, and folk beliefs. The worship and the annual ritual of Tu An Buddhism are uniquely influenced by religions and folk beliefs in the Southern region. The article indicates three typical and prominent worshipping ceremonies such as the ritual of the Patriarch of Medicine, the ritual of Trại ruộng, and the ritual of Cấp tế. These are unique ceremonies in the ritual system held annually in the community of followers of Tu An Buddhism.

Keywords: New religion, Tu An Buddhism, ritual, folk beliefs, Southwest region, Vietnam.